

UNIT 1: TOURIST PLACES 1

1. Write a description of your favorite country using the vocabulary and structures you've learned.

2. Look and write the corresponding word under the picture:

			
nước ngọt/ nước có ga	các món tráng miệng	các món mặn	các món chay
			
bánh mì kẹp	bánh mì kẹp xúc xích	nước uống từ vòi	nước uống đóng chai
			
nước khoáng có gas	nước khoáng	nước lạnh	nước thường
			
nước chanh vàng	nước chanh	đồ uống từ máy bán nước	bít tết

3. Read and translate the conversations into English:

Khách hàng: Em ơi, cho chị gọi đồ ăn nhé.	Customer:
Phục vụ: Vâng. Hôm nay chị muốn gọi gì ạ?	Server:
Khách hàng: Hmm... để xem nào. Đồ khai vị thì cho chị một phần khoai tây chiên và một salad Hy Lạp không cà chua nhé.	Customer:
Phục vụ: Được ạ. Món chính chị muốn ăn gì ạ?	Server:
Khách hàng: Cho chị một bít tết bò và một phần ăn khoai tây nghiền và sốt gravy ăn kèm.	Customer:
Phục vụ: Chị muốn bít tết được chế biến đến độ nào ạ?	Server:
Khách hàng: Cho chị một phần tái chín nhé.	Customer:
Phục vụ: Vâng, chị có muốn gọi thêm đồ ăn gì nữa không ạ?	Server:
Khách hàng: Không, vậy thôi em ạ.	Customer:
Phục vụ: Vâng ạ. Chị có muốn uống gì không ạ?	Server:
Khách hàng: Để chị xem nào. Tạm thời thì chưa em nhé. Cảm ơn em.	Customer:
Phục vụ: Vâng không có gì ạ. Chị đợi đồ ăn khoảng 15 phút chị nhé. Em cảm ơn chị!	Server:
Khách hàng: Em ơi, cho chị xin hóa đơn nhé.	Customer:
Phục vụ: Vâng hóa đơn của chị đây ạ.	Server:
Khách hàng: Chị thanh toán bằng thẻ được không em ơi?	Customer:
Phục vụ: Được chị ạ. Chị ơi em gửi lại chị biên lai thanh toán. Em cảm ơn chị nhiều ạ!	Server:
Khách hàng: Không có gì em. Đồ ăn rất ngon.	Customer: